TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 457/2017/QĐST- HNGĐ	*Quận 7, ngày 19 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 344/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đ, sinh năm 1990.
Địa chỉ: xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.
Tạm trú: đường B, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Th, sinh năm 1994.
Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện C, tỉnh An Giang.
Tạm trú: đường B, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đ và bà Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà Th thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 25, Quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/3/2013).

- Về con chung: Có 01 con chung, tên là Nguyễn T (nữ), sinh ngày 30/3/2013. Các đương sự thỏa thuận:

Bà Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn T. Ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Về án phí ly hôn: Ông Đ tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2012/07974 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông Đ là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đ và bà Th đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Loan